

Số: **474** /BC-TTBVTV-TTPC

Đắk Lắk, ngày **12** tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO
CÔNG TÁC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH
BẢO VỆ VÀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT NĂM 2016

I. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG THANH TRA

- Tên bộ phận thanh tra chuyên ngành tại Chi cục: Phòng Thanh tra, Pháp chế
- Tổng số cán bộ làm công tác thanh tra: 05 người. Trong đó công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành: 02 người, cán bộ làm công tác thanh tra: 03 người.
- + Trình độ: Đại học: 05
- + Trưởng bộ phận thanh tra chuyên ngành:
Họ tên: Nguyễn Thế Ân; Điện thoại: 0983.522.570
- + Phó Trưởng bộ phận thanh tra chuyên ngành:
Họ tên: Võ Thị Thu Sương; Điện thoại: 0905.449.688
- + Phó Trưởng bộ phận thanh tra chuyên ngành:
Họ tên: Đinh Sỹ Công; Điện thoại: 0972.254.747
- Số điện thoại đường dây nóng của Chi cục: 0500.3.855.562

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THANH TRA

1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV

- Tổng số cơ sở sản xuất thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh: 0 cơ sở.
- Tổng số cơ sở kinh doanh thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh: 661 cơ sở
- Trong đó:
 - + Công ty, Chi nhánh : 32 cơ sở
 - + Cửa hàng, đại lý: 629 cơ sở
- Tổng số cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật đến ngày 10/12/2016: 661 cơ sở
- Tổng số cơ sở đã ký cam kết thực hiện các quy định của pháp luật về buôn bán thuốc BVTV : 661 cơ sở, chiếm tỷ lệ 100%

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

a. Thanh tra các quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật

- Tổng số đợt thanh tra, kiểm tra các quy định về quản lý thuốc BVTV: 04 đợt
- Tổng số đại lý, cửa hàng buôn bán được thanh tra, kiểm tra: 171 cơ sở.
- Số đại lý, cửa hàng buôn bán vi phạm: 22 trường hợp (chiếm 12,8%)
- Tổng số hành vi vi phạm: 24 hành vi.
- Các hành vi vi phạm bao gồm:

+ Không duy trì đầy đủ các điều kiện về buôn bán thuốc BVTV theo quy định: 03 trường hợp.

+ Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng: 03 trường hợp.

+ Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật chung với lương thực, thực phẩm: 01 trường hợp.

+ Buôn bán thuốc BVTV không có giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV: 06 trường hợp.

+ Kinh doanh hàng hóa trên nhãn có hình ảnh, hình vẽ, chữ viết, dấu hiệu, biểu tượng, huy chương, giải thưởng và các thông tin khác không đúng bản chất, không đúng sự thật về hàng hóa đó: 02 trường hợp.

+ Buôn bán thuốc BVTV không có tên trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng, hạn chế sử dụng ở Việt Nam: 01 trường hợp.

+ Nhân viên trực tiếp bán hàng không có trình độ chuyên môn: 02 trường hợp.

+ Buôn bán thuốc BVTV giả không có giá trị sử dụng, công dụng: 03 trường hợp.

+ Buôn bán thuốc BVTV không đảm bảo chất lượng: 01 trường hợp.

+ Sản xuất sản phẩm, hàng hóa (thuốc BVTV) không phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố, áp dụng: 01 trường hợp.

+ Hướng dẫn sử dụng cho người mua thuốc BVTV không đúng nội dung trên nhãn thuốc: 01 trường hợp.

- Hình thức xử lý:

+ Phạt cảnh cáo: 01 trường hợp

+ Phạt tiền: 22 trường hợp (trong đó 02 trường hợp vi phạm 02 hành vi)

- Số tiền xử phạt thu nộp ngân sách nhà nước: 77.500.000đ

Bằng chữ: (Bảy mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)

+ Phạt bổ sung: 0 trường hợp

+ Tước quyền giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV: 0 trường hợp

+ Đình chỉ hoạt động kinh doanh: 0 trường hợp

+ Tịch thu: 03 trường hợp (thuốc BVTV giả)

+ Khắc phục hậu quả: 04 trường hợp, cụ thể: Buộc thu hồi, trả lại nhà sản xuất các sản phẩm:

- Thuốc BVTV hết hạn sử dụng: Wellof 3GR gói 1kg, NSX: 25/11/2013, HSD: 2 năm, số lượng 4 gói và Dithane M-45 80WP gói 500g, NSX: 30/7/2014; HSD: 2 năm, số lượng 02 gói.

- Thuốc BVTV không đảm bảo chất lượng: Lion Super 550EC AGAMA, chai 480ml, NSX: 16/8/2015, HSD: 2 năm, số lượng 50 chai.

+ Số vụ chuyển sang cơ quan điều tra: 0 vụ

- Số mẫu thuốc BVTV được lấy để kiểm tra chất lượng: 26 mẫu

- Số mẫu không đạt chất lượng: 05 mẫu

- Tên các loại thuốc không đạt chất lượng và nguyên nhân:

+ Anvil 5SC; NSX: 12/12/2014; HSD: 02 năm; chai 1000ml, thuốc giả sản phẩm của Công ty Syngenta Việt Nam.

+ Tervigo 020SC; NSX: 30/10/2014; HSD: 02 năm; chai 100ml, thuốc giả sản phẩm của Công ty Syngenta Việt Nam.

+ Lion Super 550EC AGAMA, chai 480ml, NSX: 16/8/2015, HSD: 2 năm, SDK: 772/CNĐKT-BVTV do công ty TNHH P-H phân phối (thuốc không phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố, áp dụng).

+ Super Rex 75EC; NSX: 21/01/2016; HSD: 02 năm; chai 100ml do công ty Cổ phần Quốc tế Hòa Bình đăng ký và phân phối (thuốc không phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố, áp dụng).

- Hình thức xử lý:

+ Chi cục đã tiến hành xử phạt hành chính và tịch thu chờ tiêu hủy đối với mẫu sản phẩm thuốc Anvil 5SC và Tervigo 020SC giả.

+ Xử phạt hành chính và buộc thu hồi trả lại nhà sản xuất đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm Lion Super 550EC AGAMA không phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố, áp dụng.

+ Đối với mẫu Sản phẩm Super Rex 75EC do công ty Cổ phần Quốc tế Hòa Bình đăng ký và phân phối đang chờ xử lý.

b. Thanh tra về sử dụng thuốc BVTV và ATTP:

Thanh tra kiểm tra 79 hộ sử dụng thuốc BVTV tại các vùng trồng tiêu, rau. Kết quả kiểm tra phát hiện 07 hộ sử dụng thuốc BVTV không được đăng ký sử dụng trên cây rau. Thanh tra chuyên ngành đã nhắc nhở, hướng dẫn các hộ dân cách đọc nhãn thuốc trước khi sử dụng và nghiêm cấm việc sử dụng thuốc BVTV không đúng hướng dẫn trên nhãn.

c. Thanh tra các quy định về kiểm dịch thực vật

*** Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng**

- Số đợt thanh tra, kiểm tra: 01 đợt

- Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 42 cơ sở (trong đó có 29 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, 13 cơ sở kinh doanh hạt giống cây trồng)

Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Đối với các cơ sở kinh doanh giống cây trồng:

02/29 cơ sở chấp hành đúng các quy định của pháp luật về kinh doanh giống cây trồng.

27/29 cơ sở vi phạm các quy định về kinh doanh giống cây trồng như không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không có giấy chứng nhận nguồn gốc giống, không gắn nhãn giống cây trồng, không có giấy chứng nhận vườn cây đầu dòng.

+ Đối với cơ sở kinh doanh giống hạt:

Các hành vi vi phạm thường gặp là không có hợp đồng mua bán, không có giấy chứng nhận công bố hợp quy.

- Phát hiện 01 trường hợp buôn bán giống cây trồng không có tên trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam

- Hình thức xử lý: Phạt tiền 01 trường hợp

- Số tiền xử phạt: 15.000.000 đồng. (mười lăm triệu đồng chẵn)

d. Đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất và buôn bán thuốc BVTV theo quy định tại Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm

- Số cửa hàng, đại lý buôn bán thuốc BVTV được đánh giá, phân loại: 485 cơ sở.
 - + Số cơ sở xếp loại A: 300 cơ sở (chiếm 46%)
 - + Số cơ sở xếp loại B: 167 cơ sở (chiếm 25%)
 - + Số cơ sở xếp loại C: 18 cơ sở (chiếm 0,3%)
- Kết quả kiểm tra lại cơ sở xếp loại C:
 - + Tổng số cơ sở kiểm tra: 01 cơ sở
 - + Số cơ sở lên loại A: 01 cơ sở

3. Thuốc BVTV vi phạm bị thu giữ, thu gom xử lý bao gói sau sử dụng, bố trí kho lưu chứa thuốc BVTV

*** Đã bố trí kho**

- Theo công văn số 7444/UBND-NN&MT ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc bố trí kho lưu chứa thuốc BVTV nhập lậu, thuốc giả, thuốc ngoài danh mục.

*** Số lượng thuốc BVTV đã thu giữ trong năm 2016:**

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Khối lượng(kg/l)	Lý do thu giữ
1	Sản phẩm Anvil 5SC	Hexaconazole/l.....50g Chất phụ gia và các chất khác.....950g/l	19	Thuốc giả
2	Sản phẩm Tervigo 020SC	Abamectin	5	Thuốc giả
Tổng cộng:			24	

- Số thuốc BVTV đã được tiêu hủy: 0 kg/l
- Số lượng thuốc BVTV còn tồn đọng cần tiêu hủy: 51,16 kg/l
- Số lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được tiêu hủy: 0 kg
- Số lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng còn tồn đọng cần tiêu hủy: 0 kg

4. Danh sách các cơ sở buôn bán thuốc BVTV cấm, nhập lậu, ngoài danh mục

STT	Tên cơ sở	Địa Chỉ
1	Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vũ Hồng Nam	Thôn Tân Hợp – Xã Ea Tót – Huyện Krông Năng

5. Danh sách các hộ sử dụng thuốc BVTV cấm, nhập lậu, ngoài danh mục

- Không có hộ nào sử dụng thuốc BVTV cấm, nhập lậu, ngoài danh mục.

6. Công tác xử phạt hành chính

- Tổng số Quyết định XPVPHC đã ban hành: 23 quyết định

- Tổng số tiền phạt thu nộp ngân sách nhà nước năm 2016: 92.500.000 đồng.
Bảng chữ: (Chín mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng chẵn).

7. Công tác đào tạo, tập huấn, huấn luyện và cấp chứng nhận

- Số lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra: 0 lớp
- Số lớp “Bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV” đã tổ chức: 02 lớp, Số người tham dự: 161 học viên có nhu cầu buôn bán thuốc BVTV.
- Số lớp tập huấn “Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và văn bản pháp luật mới năm 2016” đã tổ chức: 11 lớp, số người tham dự: 553 tổ chức, cá nhân đang kinh doanh thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Tổ chức 01 lớp phổ biến văn bản pháp luật về lĩnh vực phân bón, giống cây trồng cho 148 tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón, giống cây trồng tham dự.
- Tổ chức 01 lớp tập huấn nghiệp vụ kiểm tra theo Thông tư 45/2014/TT – BNNPTNT ngày 03/12/2014 cho 68 cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác kiểm tra, đánh giá phân loại.

8. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tổng số đơn thư đã tiếp nhận: 04 đơn, trong đó: Kiến nghị, phản ánh: 02 đơn, khiếu nại: 02 đơn, tố cáo: 0 đơn
- Nội dung khiếu nại, tố cáo:
 - + Khiếu nại về buôn bán, hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.
- Kết quả giải quyết:
 - + 04 đơn đã giải quyết đúng theo trình tự quy định của pháp luật.

III. NHẬN XÉT CHUNG

1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật cơ bản được ban hành khá đầy đủ và đã đáp ứng được nhu cầu trong công tác quản lý, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác quản lý của đơn vị.

2. Nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tương đối tốt .

3. Tình hình hoạt động buôn bán, sử dụng thuốc BVTV, kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm trên địa bàn được đảm bảo. Hầu hết các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về buôn bán, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV. Sử dụng thuốc BVTV và an toàn thực phẩm được chú trọng, trong năm vừa qua trên địa bàn toàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm lớn nào.

4. Công tác xử phạt vi phạm hành chính được tổ chức chuyên nghiệp, xử phạt đúng người đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật. Các hành vi vi phạm đã được phát hiện và xử lý kịp thời đảm bảo tính răn đe.

5. Công tác giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo được xử lý kịp thời, đúng quy trình, quy định của pháp luật, không xảy ra hiện tượng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

6. Công tác đấu tranh ngăn chặn buôn bán, vận chuyển, sử dụng thuốc BVTV nhập lậu, ngoài danh mục trên địa bàn được tổ chức thường xuyên. Phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng buôn bán, vận chuyển tiêu thụ hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng.

7. Thường xuyên nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn nghiệp vụ của cấp Ủy, Lãnh đạo; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Trồng trọt và

Cục Bảo vệ thực vật. Sự phối hợp chặt chẽ của đơn vị với các phòng ban liên quan và chính quyền các cấp.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật vẫn còn một số văn bản chồng chéo, chưa linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay trong công tác quản lý.

- Hiện tại trên địa bàn tỉnh có trên 661 cửa hàng, đại lý hoạt động kinh doanh thuốc BVTV nằm rải rác ở các huyện, xã vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn. Lực lượng thanh tra chuyên ngành mỏng, phương tiện, kinh phí hoạt động hạn chế gây ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra.

- Công tác thanh tra, kiểm tra giống cây trồng, quy trình sử dụng thuốc BVTV trên rau, củ quả mới chỉ dừng lại ở việc hướng dẫn, tuyên truyền, nhắc nhở, cảnh cáo. Nguyên nhân hầu hết các hộ sản xuất, kinh doanh giống trên địa bàn tỉnh chưa nắm rõ các quy định của pháp luật về sản xuất giống cây trồng, diện tích sản xuất rau, củ, quả còn manh mún, nhỏ lẻ, mùa vụ...

- Công tác xử phạt vi phạm hành chính còn gặp nhiều khó khăn do chưa có chế tài đủ mạnh để bắt buộc đối tượng vi phạm chấp hành việc xử phạt hành chính. Việc khắc phục hậu quả buộc thu hồi, trả lại nhà sản xuất hoặc phân phối đối với các loại thuốc BVTV vi phạm còn khó khăn trong quá trình thu hồi do ý thức trách nhiệm chưa cao của người vi phạm và doanh nghiệp sản xuất.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: là một công việc khó khăn, đòi hỏi phải có trình độ, năng lực, kinh nghiệm trong khi đó tại đơn vị cán bộ chuyên môn chưa được tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ. Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa thật đa dạng, phong phú về nội dung.

- Công tác đấu tranh ngăn chặn buôn bán, vận chuyển, sử dụng thuốc BVTV nhập lậu, ngoài danh mục trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn do hành vi thủ đoạn của các đối tượng ngày càng tinh vi trong khi đó lực lượng thanh tra chuyên ngành khi muốn kiểm tra phải có quyết định thành lập đoàn, không thể khám xét trực tiếp khi thấy dấu hiệu vi phạm dẫn tới việc không kịp thời ngăn chặn đối tượng vi phạm tẩu táng tang vật vi phạm.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức kiểm tra lại các cơ sở đã đánh giá xếp loại C theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc buôn bán, hướng dẫn sử dụng và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, Pháp lệnh về giống và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật đến các tổ chức, cá nhân buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng nông nghiệp, phân bón hữu cơ và phân bón khác.

- Tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 05/12/2016 về việc tăng cường công tác quản lý, buôn bán, sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Kiến nghị với UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền, tập huấn văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ và KDTV, phân bón hữu cơ và phân bón khác, giống cây trồng trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý tiêu hủy bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, thuốc bảo vệ thực vật thu hồi sau vi phạm trên địa bàn tỉnh theo Thông tư 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT.

3. Cục Bảo vệ thực vật

- Tham mưu Bộ Nông nghiệp & PTNT sửa đổi mẫu biên bản kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc BVTV theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 cho phù hợp với Nghị định số 66/2016/NĐ-CP và Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT về quản lý thuốc BVTV.

- Tham mưu Bộ Nông nghiệp & PTNT sửa đổi Thông tư 21/ 2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 về Quản lý thuốc BVTV cho phù hợp với Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

- Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành nông nghiệp & PTNT.

VI. KẾ HOẠCH NĂM 2017:

1. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực Bảo vệ & kiểm dịch thực vật, giống cây trồng nông nghiệp theo kế hoạch đã được Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt.

2. Triển khai, đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT.

3. Tổ chức tập huấn “Bồi dưỡng chuyên môn về thuốc Bảo vệ thực vật và An toàn lao động trong vận chuyển, bảo quản thuốc, nguyên liệu thuốc BVTV” cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu kinh doanh, vận chuyển, bảo quản thuốc BVTV.

4. Tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật cho các đối tượng có liên quan.

5. Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV, hồ sơ cấp giấy phép vận chuyển thuốc BVTV theo quy định của pháp luật.

6. Tiếp nhận và giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên khi có yêu cầu. /.

Nơi nhận:

- Cục BVTV;
- Cục Trồng trọt;
- Trung tâm BVTV MT;
- Thanh tra Sở; (thay b/c)
- Lãnh đạo CC (b/c);
- Các đơn vị trực thuộc CC, Website;
- Lưu HCTH, TTPC (D.24b).



Lê Văn Thành

Chuyên T-Tra n/c, b/c.

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2664 /BVTV-TTra
V/v báo cáo kết quả thanh tra chuyên
ngành; kiểm soát, ngăn chặn thuốc
BVTV nhập lậu năm 2016.

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và BVTV
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV TỈNH BẮC LŨN
Số: 3078
Ngày: 09/12/16
ĐẾN
Lưu hồ sơ
Để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng kết quả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành
bảo vệ và kiểm dịch thực vật; kết quả thực hiện Kế hoạch số 1527/KH-BNN-TTra
ngày 01/03/2016 triển khai năm cao điểm thanh tra, kiểm tra vật tư nông nghiệp và
Chỉ thị số 3606/CT-BNN-BVTV ngày 9/05/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát
triển nông thôn về việc tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý việc nhập lậu, vận
chuyển, buôn bán và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) nhập lậu, Cục BVTV
đề nghị các Chi cục tổng hợp và báo cáo về Cục các nội dung sau:

1. Kết quả thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch
thực vật; kết quả triển khai thực hiện kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn thuốc BVTV
nhập lậu (theo mẫu đính kèm).

2. Thống kê danh sách các cơ sở sản xuất và buôn bán thuốc BVTV trên địa
bàn quản lý bao gồm các thông tin: tên cơ sở sản xuất/buôn bán, địa chỉ (*Ghi chú:
nội dung này chỉ gửi bằng file điện tử - Email*).

Báo cáo gửi về Cục BVTV trước ngày 08/12/2016 đồng thời gửi file điện tử
theo địa chỉ Email: ttpc.bvtv@mard.gov.vn.

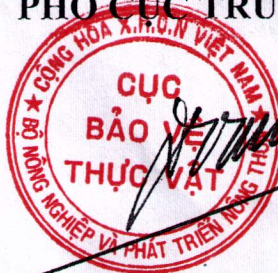
Mọi chi tiết xin liên hệ với đồng chí Nguyễn Thị Phương Nga, ĐT:
0972.011.449.

Vậy, Cục BVTV đề nghị các Chi cục khẩn trương thực hiện và gửi báo cáo
về Cục đúng thời hạn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (báo cáo);
- Lưu: VT, TTra.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Bùi Sĩ Doanh

Bảng Duyệt



THỰC VẬT BẢO VỆ CHỦ
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực vật bảo vệ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực vật bảo vệ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực vật bảo vệ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực vật bảo vệ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực vật bảo vệ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực vật bảo vệ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực vật bảo vệ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực vật bảo vệ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực vật bảo vệ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực vật bảo vệ

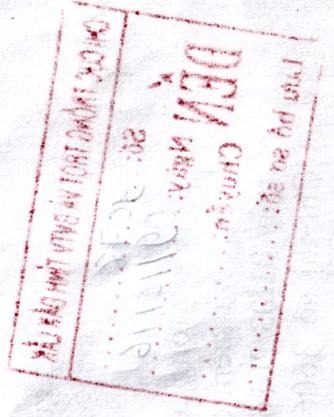
ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực vật bảo vệ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thực vật bảo vệ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ



ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Số:/BC-BVTV-TTra

, ngày thángnăm

BÁO CÁO
CÔNG TÁC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH
(Quý, 6 tháng, Năm)

I. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH.

- Tên bộ phận thanh tra chuyên ngành tại Chi cục (Phòng/tổ thanh tra chuyên ngành):
- Tổng số công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành:
Trong đó: Công tác tại chi cục:Trạm huyện:
- Trình độ trung cấp..... Đại học: Sau đại học:.....
- + Trưởng bộ phận Thanh tra chuyên ngành:
Họ tên:Điện thoại:Email:.....
- + Phó trưởng bộ phận Thanh tra chuyên ngành:
Họ tên: Điện thoại:..... Email:.....
- Số điện thoại đường dây nóng của Chi cục:.....*

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THANH TRA

1. Hoạt động sản xuất, buôn bán thuốc BVTV.

- Tổng số nhà máy, xưởng sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh:.....
- + Số cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc BVTV:.....
- Tổng số Công ty, Doanh nghiệp buôn bán thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh:.....
- + Số Công ty, Doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:.....
- Tổng số đại lý, cửa hàng buôn bán thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh:.....
- + Tổng đại lý, cửa hàng đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:.....
- Tổng số cơ sở buôn bán thuốc BVTV đã ký cam kết:.....chiếm%

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

a. Thanh tra, kiểm tra các quy định về quản lý thuốc BVTV

- Tổng số cuộc Thanh tra, kiểm tra:.....
- trong đó: Số cơ sở sản xuất:..... Số Cty, Doanh nghiệp đại lý, cửa hàng buôn bán :.....
- Số cơ sở sản xuất vi phạm:(chiếm.....%)
- Số Cty, Doanh nghiệp, đại lý, cửa hàng buôn bán vi phạm:.....(chiếm.....%)
- Tổng số các hành vi vi phạm:
- Hình thức vi phạm (trường hợp):
- + Không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc BVTV:;
- + Không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV:

- + Sản xuất thuốc cấm:; buôn bán thuốc cấm:
- + Sản xuất thuốc giả:; buôn bán thuốc giả:
- + Sản xuất thuốc ngoài danh mục:; buôn bán thuốc ngoài danh mục:
- + Sản xuất thuốc không phù hợp tiêu chuẩn chất lượng:.....; Buôn bán thuốc không phù hợp tiêu chuẩn chất lượng:.....
- + Sản xuất thuốc vi phạm nhãn mác: ...; buôn bán thuốc vi phạm nhãn mác:
- + Sản xuất thuốc không có nguồn gốc xuất xứ:.....Buôn bán thuốc không có nguồn gốc xuất xứ:.....
- + Buôn bán thuốc quá hạn sử dụng:
- + Các vi phạm khác:
- + *Nhận xét Nội dung các vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:*
- Hình thức xử lý:
- + Phạt cảnh cáo:trường hợp.
- + Phạt tiền:trường hợp. Tổng số tiền phạt thu được:đ.
- + Phạt bổ sung:.....trường hợp, cụ thể.....
- Tước quyền:
- Đình chỉ:
- Tịch thu:.....
- + Khắc phục hậu quả:.....trường hợp, cụ thể.....
- + Số vụ chuyển sang cơ quan điều tra:
- Lý do:.....
- Số mẫu thuốc BVTV được lấy để kiểm tra chất lượng:
- Số mẫu không đạt chất lượng:
- Tên các loại thuốc không đạt chất lượng, nguyên nhân:
- + Hình thức xử lý:
- b. Thanh tra về sử dụng thuốc BVTV:**
- Số hộ nông dân được thanh tra, kiểm tra về sử dụng thuốc BVTV:hộ
- Số hộ vi phạm: hộ
- Hình thức vi phạm:
- + Sử dụng thuốc BVTV cấm: hộ
- + Sử dụng thuốc BVTV ngoài danh mục:hộ
- + Sử dụng thuốc BVTV không đúng với nội dung hướng dẫn sử dụng ghi trên nhãn: hộ
- + Sử dụng thuốc BVTV không đảm bảo thời gian cách ly:hộ
- + Các sai phạm khác:
- Hình thức xử lý:
- + Nhắc nhở: trường hợp.
- + Phạt cảnh cáo:trường hợp.
- + Phạt tiền: trường hợp; Số tiền phạt:
- + Biện pháp khắc phục hậu quả:.....
- c. Thanh tra các quy định về kiểm dịch thực vật, xông hơi khử trùng**
- * Kiểm dịch thực vật**
- Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra về KDTV:
- Số cơ sở vi phạm KDTV:
- Hình thức vi phạm:

- Hình thức xử lý:
- + Nhắc nhở: trường hợp
- + Phạt cảnh cáo: trường hợp.
- + Phạt tiền: trường hợp; Tổng số tiền phạt:
- + Phạt bổ sung: trường hợp, cụ thể.....
- + Khắc phục hậu quả..... trường hợp, cụ thể.....

***Xông hơi khử trùng (XHKT)**

- Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra về XHKT:
- Số cơ sở vi phạm XHKT:
- Hình thức vi phạm:
- Hình thức xử lý:
- + Phạt cảnh cáo:..... trường hợp.
- + Phạt tiền: trường hợp; Tổng số tiền phạt:
- + Phạt bổ sung:..... trường hợp, cụ thể.....

d. Đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất và buôn bán thuốc BVTV theo quy định của Thông tư Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT):

*** Số cơ sở sản xuất được đánh giá phân loại:**

- + Số cơ sở sản xuất xếp loại A:..... (chiếm.....%)
- + Số cơ sở sản xuất xếp loại B:..... (chiếm.....%)
- + Số cơ sở sản xuất xếp loại C:..... (chiếm.....%)

Kết quả kiểm tra lại cơ sở xếp loại C:

Tổng số cơ sở kiểm tra:

Số cơ sở lên loại A:.....

Số cơ sở lên loại B:.....

*** Số Cty, cửa hàng, đại lý buôn bán được đánh giá phân loại:**

- + Số Cty, đại lý, cửa hàng buôn bán xếp loại A.....(chiếm.....%)
- + Số Cty, đại lý, cửa hàng buôn bán xếp loại B.....(chiếm.....%)
- + Số Cty, đại lý, cửa hàng buôn bán xếp loại C..... (chiếm.....%)

Kết quả kiểm tra lại cơ sở xếp loại C:

Tổng số cơ sở kiểm tra:

Số cơ sở lên loại A:.....

Số cơ sở lên loại B:.....

*** Các lỗi vi phạm:**

*** Xử lý vi phạm:**

- + Số cơ sở sản xuất, Cty, cửa hàng, đại lý bị xử lý vi phạm:.....(chiếm.....%)
- (Danh sách cụ thể các cơ sở được đánh giá: tại phụ lục kèm theo báo cáo)*

đ. Thanh tra kiểm tra về ATTP

- Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra về ATTP:
- Số cơ sở vi phạm:
- Hình thức vi phạm:
- Hình thức xử lý:.....

3. Thuốc BVTV vi phạm bị thu giữ, thu gom xử lý bao gói sau sử dụng, bố trí kho lưu chức thuốc BVTV

* **Đã bố trí kho/Chưa bố trí kho**

* **Số lượng thuốc BVTV thu giữ:**

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Khối lượng		Lý do thu giữ (Thuốc cấm, giả, ngoài danh mục...)	Ghi chú
			Kilôgam	Lít		
1						
2						
3						
Tổng cộng						

+ Số lượng thuốc BVTV đã được tiêu hủy: Kg vàlít.

+ Số lượng thuốc BVTV còn tồn đọng cần tiêu hủy : Kg vàlít.

+ Số lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được tiêu hủy:

+ Số lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng còn tồn đọng cần tiêu hủy:

4. Danh sách các cơ sở buôn bán thuốc BVTV cấm, nhập lậu, ngoài danh mục

STT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ
1		

5. Danh sách các hộ sử dụng thuốc BVTV cấm, nhập lậu, ngoài danh mục

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ
1		

6. Công tác xử phạt vi phạm hành chính

Tổng số Quyết định XPVPHC đã ban hành:.....

Tổng số tiền phạt:.....

Các hành vi vi phạm:.....

7. Công tác đào tạo, tập huấn, huấn luyện và cấp Chứng nhận

- Số lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra:; Số người tham dự:

- Số lớp tập huấn chuyên môn về thuốc BVTV đã tổ chức: Số người tham dự:

- Số lớp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, tập huấn sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả đã tổ chức:.....; Số người tham dự:

- **Tuyên truyền phổ biến Bộ luật hình sự năm 2015**

8. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

+ Tổng số đơn thư đã tiếp nhận: trong đó: Khiếu nại:; Tố cáo:

+ Nội dung khiếu nại, tố cáo:

.....

+ Kết quả giải quyết:

.....

III. NHẬN XÉT CHUNG

1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2. Nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện

3. Tình hình hoạt động sản xuất buôn bán, sử dụng thuốc BVTV, kiểm dịch thực vật, xông hơi khử trùng, an toàn thực phẩm trên địa bàn
4. Công tác xử phạt vi phạm hành chính
5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo
6. Công tác đấu tranh ngăn chặn buôn bán, vận chuyển, sử dụng thuốc BVTV nhập lậu, ngoài danh mục trên địa bàn
7. Các công tác khác...

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

.....

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

.....

VI. KẾ HOẠCH Quý/6 THÁNG CUỐI NĂM/ (NĂM) TỚI:

.....

Nơi nhận

- Cục Bảo vệ thực vật
- Lưu

Ghi chú: Thời hạn báo cáo:

- Báo cáo Quý: trước ngày 15 của tháng cuối quý
- Báo cáo 6 tháng: trước 15/6
- Báo cáo năm: trước 15/12

CHI CỤC TRƯỞNG

